

THUỐC NHỎ MẮT

Vitol

Natri hyaluronat 0,18%

**THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

THÀNH PHẦN**Thành phần dược chất**

Mỗi lọ chứa: Natri hyaluronat 0,18% kl/tt

Thành phần tá dược: Sodium chloride, potassium chloride, boric acid, disodium tetraborate decahydrate, magnesium chloride hexahydrate, calcium chloride dihydrate, methylparaben, propylparaben, glycerin, povidone K-17, nước cất**DẠNG BÀO CHẾ**

Dung dịch nhỏ mắt

Mô tả dạng bào chế

Dung dịch trong, nhớt, không màu. Dịch được đóng trong lọ nhựa có bộ phận nhỏ giọt và nắp đậy

CHỈ ĐỊNH

Dùng cho các tình trạng khô mắt

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG**Liều dùng**

Nhỏ 1 hoặc 2 giọt vào mỗi mắt khi cần thiết

Số lần dùng mỗi ngày có thể thay đổi theo hướng dẫn của bác sĩ

Cách dùng

Ngửa đầu ra sau. Đặt một ngón tay dưới mắt, kéo nhẹ mí mắt xuống dưới đến khi mí dưới và nhãn cầu tạo thành túi hình chữ V. Nhỏ vào đó một giọt và nhẹ nhàng nhắm mắt. Không chớp mắt. Giữ mắt nhắm trong 1 hoặc 2 phút để cho thuốc thấm ướt giác mạc

Để tránh tạp nhiễm vào đầu nhỏ giọt và dung dịch thuốc, cần thận trọng không để đầu nhỏ thuốc chạm vào mí mắt, vùng xung quanh hoặc các bề mặt khác. Đậy nắp sau khi sử dụng

Bỏ kính áp tròng trước khi sử dụng

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bị dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Chỉ sử dụng ở mắt. Không tiêm hoặc uống

Không sử dụng nếu dung dịch thuốc đổi màu hoặc vẩn đục

Nếu bị kích ứng kéo dài bệnh nhân nên ngừng sử dụng thuốc và hỏi ý kiến bác sĩ chuyên khoa mắt

Thuốc nhỏ mắt VITOL có chứa methylparaben, propylparaben có thể gây ra phản ứng dị ứng (có thể phản ứng dị ứng muộn)

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai và cho con bú, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Sau khi dùng thuốc tầm nhìn có thể tạm thời không ổn định. Không lái xe, sử dụng máy móc hoặc làm bất cứ hoạt động nào yêu cầu phải có tầm nhìn rõ ràng, cho đến khi bạn chắc chắn có thể thực hiện các hoạt động này một cách an toàn

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ KHI DÙNG THUỐC

Chưa có báo cáo

Trong trường hợp điều trị đồng thời với các sản phẩm nhỏ mắt khác, cần nhỏ hai thuốc cách nhau 10 đến 15 phút. Thuốc mỡ tra mắt nên dùng cuối cùng

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Một số các tác dụng không mong muốn được báo cáo: Phản ứng quá mẫn cảm (kích ứng mắt thoáng qua, cảm giác nóng, cảm giác có dị vật hoặc đỏ mắt), nhìn mờ (biến mất khi chớp mắt)

Thuốc nhỏ mắt đôi khi có thể gây kích ứng nhẹ, nhưng triệu chứng có thể sớm biến mất và không phải ai cũng gặp phải

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Do bản chất của thuốc và đường dùng, không có khả năng xảy ra các vấn đề do quá liều vì lượng dịch thừa sẽ chảy ra khỏi mắt. Nghiên cứu về độc tính sau khi nhỏ natri hyaluronat 0,18% tại chỗ ở mắt đã được thực hiện trên thỏ cho thấy là quá liều không gây ra bất kỳ phản ứng phụ nào về mặt lâm sàng và mô học

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý trị liệu: Nước mắt nhân tạo và các chế phẩm cân bằng khác

Mã ATC: S01XA20

Acid hyaluronic là một glycosaminoglycan gồm D-glucuronic acid và N-acetyl-D-glucosamin disaccharid. Natri hyaluronat gồm một chuỗi các nhóm muối natri của acid hyaluronic. Acid hyaluronic có tự nhiên trong cơ thể người, được phân bố ở ngoại bào của các mô trong cơ thể, có trong nước mắt, hoạt dịch, da và dây rốn. Natri hyaluronat có tác dụng bảo vệ tế bào màng mắt và các cấu trúc khác của mắt, thúc đẩy quá trình lành biểu mô màng sừng bị tổn thương

Dung dịch natri hyaluronat nhỏ mắt có độ nhớt dính cao có tác dụng tạo màng phim nước mắt nhân tạo, làm ẩm và êm dịu mắt, giúp giác mạc không bị khô

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Do trọng lượng phân tử cao của polyme, thâm nhập vào giác mạc và kết mạc dự kiến sẽ thấp

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 1 lọ 10 ml

Hộp 1 lọ 12 ml

BẢO QUẢN: Nơi khô, dưới 30 °C, tránh ánh sáng trực tiếp

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: NSX

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Sử dụng thuốc trong vòng 30 ngày sau khi mở nắp lần đầu

Sản xuất bởi  meraplion

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

Bá Khê, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên, Việt Nam